

Bản án số: 117/2021/HS-ST

Ngày 23/7/2021

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Đức Càn*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chu Thực

Bà Ngô Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Dương Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐ-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1960. Tại: H. Nơi ĐKKHKT: Số 40 Nguyễn Thái Học, phường Đ, quận B, TP H. (Năm 1993 cắt khẩu khỏi địa chỉ trên, hiện không xác định được nơi ở từ năm 1993). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Đình B (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết). Danh bản chỉ bản số 105 lập ngày 12/3/2021 tại Công an quận T, Thành phố Hà Nội.

Nhân thân:

Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 247/HSST ngày 30/6/1992, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng.

- Bản án số 913/HSST ngày 26/12/1994, Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm tuyên phạt 10 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 30/6/1992 của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố H, xử phạt 10 năm 10 tháng tù giam và buộc nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 861.250đ án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo. Bản án số 590/HSST ngày 25/5/1995, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm quyết định y án sơ thẩm, buộc nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/10/2003, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Xác Minh tại Cục thi hành án dân sự Thành phố H xác định: Ngày 10/6/1996, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hra quyết định tạm đình chỉ thi hành

án dân sự đối với Nguyễn Thị Minh T. Như vậy bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 45/HSST ngày 18/4/2013 Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bắt quả tang 07/3/2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H (Có mặt tại phiên Tòa)

- Người bị hại: Bà Trần Bình M, sinh năm 1967.

HKTT: Số nhà 5 hẻm 515/13/4 Hoàng Hoa Thám, phường V, quận B, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, Nguyễn Thị Minh T bắt xe ôm từ chợ Long Biên đến khu vực chợ dân sinh trên phố Đồng Cổ - phường Bưởi - quận T - TP H với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực chợ T nhìn thấy chị Trần Bình M (sinh năm: 1967; địa chỉ: số 5 hẻm 515/13/4 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hdụng chiếc xe đạp trước hàng bán rau rồi đi vào mua rau, bên trong giỏ xe đạp có 01 túi xách màu đen. Thấy vậy, T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc túi xách. Quan sát thấy chị M không để ý, T đã dùng tay trái lấy chiếc túi từ trong giỏ xe đạp ra rồi để trước ngực. Ngay sau khi T lấy được túi xách của chị M thì bị chị Dương Thị Huế (sinh năm: 1967; địa chỉ: Số 4 ngõ 460/7 Thụy Khuê, Bưởi, T, Hà Nội) phát hiện hô hoán và cùng phối hợp với lực lượng Công an phường Bưởi tiến hành bắt giữ đưa T về trụ sở để giải quyết.

Tang vật thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thị M T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 359831/06/703730/4.

Thu giữ của chị Trần Bình M:

- 01 chiếc túi, dạng túi da màu đen, phần quai đeo bằng da màu đen. Bên trong túi có:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 358193/10/047667/1.

+ Số tiền: 2.080.000đ (hai triệu không trăm tám mươi triệu đồng).

Tại kết luận định giá số 42/KL-HĐĐG ngày 12/3/2021 của hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND quận T kết luận: Chiếc điện thoại hiệu Samsung A50S có giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Đối với chiếc túi xách không có căn cứ định giá.

- Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của chị Trần Bình M là: 4.080.000đ (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Minh T khai mục đích T trộm cắp tài sản của chị Trần Bình M là để lấy tiền chi tiêu cá nhân. T khai người điều khiển xe ôm chở T đến khu vực chợ Đồng Cổ, Bưởi, T, H là người đàn ông T không quen biết. Đây là lần đầu tiên T thuê người này chở T đến địa chỉ trên. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 359831/06/703730/4 công an thu giữ là tài sản của T. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với tài sản gồm 01 chiếc túi dạng túi da màu đen, phần quai đeo bằng da màu đen. Bên trong túi có: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 358193/10/047667/1 và số tiền: 2.080.000đ (hai triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) cơ quan điều tra thu giữ và xác minh, làm rõ chủ sở hữu các tài sản trên là của chị Trần Bình M. Ngày 17/3/2021, cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị M. Chị M đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 127/CT - VKS ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Trả cho bị cáo 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng.

Dân sự: Không.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, Nguyễn Thị Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 túi xách màu đen, kích thước 20x10cm, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen, trị giá 2.000.000đ và 2.080.000đ tiền mặt của bà Trần Bình M tại khu vực chợ dân sinh trên phố Đồng Cổ, phường Bưởi, quận T, Thành phố Hà Nội, với mục đích chi tiêu cho cá nhân. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 4.080.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo không tự tìm việc làm có thu nhập cho bản thân mà chủ động thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhân thân bị cáo xấu và đã bị xét xử về tội cùng loại nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bản án số 913/HSST ngày 26/12/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; Bản án số 590/HSST ngày 25/5/1995, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm quyết định y án sơ thẩm, buộc nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/10/2003, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Xác M tại Cục thi hành án dân sự Thành phố H xác định: Hai bản án này bị cáo chưa nộp án phí, vì vậy chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội; Người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Không

Vật chứng vụ án: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng. Số Imei 359831/06/703730/4

Bị cáo phải nộp án phí hình sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 07/3/2021.

Về dân sự: Không.

Vật chứng vụ án: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng. Số Imei 359831/06/703730/4. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021, giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận T, với Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần